

Bản án số: **23/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 14 - 10 - 2021

V/v Tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Nuôi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Việt.

2. Ông Ngô Văn Lầu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Trần Nhật Nguyên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 14 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lâm Thị Hương E**, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông **CHEN, SHIH-C**, sinh ngày 14/8/1977. Địa chỉ: lộ H, khóm H, phường H, Khu S, thành phố Đài Trung, Đài Loan. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 09/10/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Lâm Thị Hương E trình bày và yêu cầu Tòa án giải quyết:

Bà Lâm Thị Hương E với ông CHEN, SHIH-C quen biết do người quen giới thiệu, qua thời gian tìm hiểu thì bà với ông CHEN, SHIH-C yêu nhau nên tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn và chung sống với nhau, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 45 ngày 16/5/2019 của UBND huyện Kế Sách chứng nhận kết hôn giữa bà Lâm Thị Hương E với ông CHEN, SHIH-C.

Sau khi kết hôn, đến ngày 09/01/2020 bà được ông CHEN, SHIH-C bảo lãnh sang Đài Loan chung sống. Đến ngày 10/02/2020 bà về Việt Nam và từ đó bà không trở về Đài Loan chung sống với ông CHEN, SHIH-C. Trong quá trình chung sống bà và ông CHEN, SHIH-C thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng

ngôn ngữ và quan niệm sống nên bà và ông CHEN, SHIH-C thường xuyên cự cãi và bất hòa với nhau.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông CHEN, SHIH-C.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn CHEN, SHIH-C: Đã được tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án số 108/TB-TLVA ngày 16/10/2020 và Thông báo đương sự tự khai, cung cấp chứng cứ số 1889/TB.TA ngày 20/10/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, nhưng không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, theo phát biểu và đề nghị của người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 31/7/2020 của nguyên đơn Lâm Thị Hương E về quan hệ hôn nhân yêu cầu được ly hôn với bị đơn CHEN, SHIH-C. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp “*Ly hôn*” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Trong vụ án có đương sự là người nước ngoài (có yếu tố nước ngoài) và cần phải ủy thác tư pháp. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng thụ lý, xét xử vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 464, điểm b khoản 1 Điều 470 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Ngày 22/10/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Công văn số 1047/TTTPDS-TA51 gửi Bộ Tư pháp về việc tương trợ tư pháp (BL 35), kèm theo hồ sơ ủy thác tư pháp tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án số 108/TB-TLVA ngày 16/10/2020 và Thông báo đương sự tự khai, cung cấp chứng cứ số 1889/TB.TA ngày 20/10/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng cho bị đơn CHEN, SHIH-C. Ngày 24/02/2021, Bộ Tư pháp ban hành Văn bản số 432/BTP-PLQT về việc kết quả ủy thác tư pháp, có nội dung: “*Cơ quan có thẩm quyền của Lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 14/01/2021 bằng phương thức gửi hồ sơ ủy thác tư pháp tại đồn công an*” (BL 29). Như vậy, Tòa án đã thực hiện tổng đạt văn bản tố tụng nêu trên cho bị đơn phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 474 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và đã có kết quả việc thực hiện ủy thác tư pháp tổng đạt văn bản tố tụng của cơ quan có thẩm quyền của Lãnh thổ Đài Loan theo quy định.

[4] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Lâm Thị Hương E có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; phiên tòa được mở lần thứ hai mà bị đơn CHEN, SHIH-C vẫn vắng mặt không lý do và không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách

quan, đương sự khác vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 và điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vụ án.

[II] Về nội dung:

[1] Nguyên đơn Lâm Thị Hương E với bị đơn CHEN, SHIH-C tổ chức đám cưới và tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2019, được Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/5/2019 là đúng theo quy định tại Điều 8, Điều 9 và khoản 1 Điều 126 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn Lâm Thị Hương E với bị đơn CHEN, SHIH-C là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với pháp luật Việt Nam.

[2] Sau khi kết hôn, đến ngày 09/01/2020 nguyên đơn Hương E được bị đơn CHEN, SHIH-C bảo lãnh sang Đài Loan chung sống. Đến ngày 10/02/2020, nguyên đơn Hương E về Việt Nam và từ đó không trở về Đài Loan chung sống với bị đơn CHEN, SHIH-C. Trong quá trình chung sống nguyên đơn Hương E và bị đơn CHEN, SHIH-C thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng ngôn ngữ và quan niệm sống nên nguyên đơn Hương E và bị đơn CHEN, SHIH-C thường xuyên cự cãi và bất hòa với nhau.

[3] Nay nguyên đơn xin được ly hôn với bị đơn với lý do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy, sau khi kết hôn nguyên đơn Hương E được bị đơn CHEN, SHIH-C bảo lãnh sang Đài Loan sinh sống, trong thời gian chung sống vợ chồng cũng đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về ngôn ngữ và quan niệm sống, dẫn đến việc cự cãi, bất hòa với nhau, đến ngày 10/02/2020 nguyên đơn Hương E trở về Việt Nam và cho đến nay không trở lại Đài Loan để chung sống với ông CHEN, SHIH-C nữa, giữa nguyên đơn Hương E với bị đơn CHEN, SHIH-C không còn chung sống với nhau thời gian cũng đã lâu, do cách trở về địa lý và không còn liên hệ với nhau, nguyên đơn Hương E kiên quyết ly hôn, nên cho thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, tương lai không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không thể tồn tại, nếu duy trì hôn nhân sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của mỗi người. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin được ly hôn với bị đơn là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đồng ý cho nguyên đơn Lâm Thị Hương E được ly hôn với bị đơn CHEN, SHIH-C là đúng quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn trình bày không có và không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm và Chi phí, lệ phí Ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm số tiền 300.000đồng và lệ phí 200.000đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 44 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, Điều 227, Điều 228, Điều 238, điểm a khoản 2 Điều 464, điểm b khoản 1 Điều 470, điểm a khoản 5 Điều 477 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 44 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lâm Thị Hương E.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị Hương E được ly hôn với ông CHEN, SHIH-C.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

2/. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn Lâm Thị Hương E phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số 0007313 ngày 16/10/2020 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, nguyên đơn đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

3/. Lệ phí Ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Nguyên đơn Lâm Thị Hương E phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số 0008132 ngày 29/10/2020 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, nguyên đơn đã nộp đủ lệ phí.

4/. Báo các đương sự biết, án xử sơ thẩm công khai có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để xin Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Đối với đương sự cư trú ở nước ngoài không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án là 01 tháng, kể từ ngày bản án, quyết định được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án, quyết định được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- UBND huyện Kế Sách;
- Lưu HSVA-VP.

(Đã ký)

Phạm Hùng Nuôi